TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 52**/2018/DS-ST**.**
Ngày**:** 19-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Ngô Thành Long**

Bà **Đàm Thị Thanh Loan**

- ***Thư ký phiên tòa****: Bà* ***Đặng Thị Vàng****, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm*

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa****: ông* ***Trương Minh Diền***, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 N 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST - DS ngày 10/7/2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST – DS ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Anh **Phạm V**, sinh N 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

*2. Bị đơn***:** Bà **Trần N**, sinh N 1944 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Phạm V trình bày:**

Từ khoảng tháng 12/2016 đến khoảng tháng 5/2017 thì anh có bán thức ăn gia súc thiếu cho bà Trần N với tổng số tiền là 28.410.000đồng. Sau đó, bà N bán heo và có gửi cho anh số tiền 6.000.000đ, còn nợ lại anh số tiền 22.410.000đồng. Sau đó, bà N có mua thêm 10 bao thức ăn với số tiền 2.500.000đồng. Tổng cộng số tiền bà N còn thiếu anh là 24.910.000đồng. Khi mua bán hai bên có thỏa thuận là

anh sẽ cung cấp thức ăn gia súc cho bà N đến ngày 05/7/2017 (ngày bà N bán heo) sẽ thanh toán tiền cho anh. Sau đó, anh có nhiều lần yêu cầu bà N trả anh số tiền còn thiếu nhưng bà N không trả mà còn thách thức anh đi thưa. Anh có yêu cầu tổ hòa giải của Khóm M để hòa giải tại phiên hòa giải ngày 04/3/2018 bà N có thừa nhận thiếu anh số tiền 24.910.000đồng và bà N xin trả mỗi vụ lúa Đông xuân là 5.000.000đồng, vụ Hè thu 4.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ, anh cũng đồng ý nhưng bà N không thực hiện đúng cam kết.

Tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu buộc bà Trần N trả cho anh số tiền thức ăn còn thiếu là 24.910.000đồng và rút lại phần yêu cầu tính lãi.

* **Tại biên bản lấy khai ngày 21 tháng 9 năm 2018 bà Trần N trình bày**:

Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của anh V là bà còn thiếu tiền thức ăn gia súc của anh V là 24.910.000đồng nhưng không có khả năng trả một lần và khi mua không có thỏa thuận lãi suất. Hiện nay bà đã cao tuổi, 02 mắt không thấy đường rõ, bà còn khoảng 10 công ruộng tầm cấy nếu muốn lấy tiền một lần thì chuyển nhượng đất của bà 05 công, mỗi công giá từ 60.000.000đồng trở lên thì bà mới đồng ý chuyển nhượng. Nếu bà chuyển nhượng đất được thì trả hết cho ông V tiền đã thiếu.

*** Phát biểu của kiểm sát viên**: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu xin vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng từ khoảng tháng 12/2016 đến khoảng tháng 5/2017 thì anh có bán thức ăn gia súc cho bà Trần N thiếu với tổng số tiền là 28.410.000đồng. Sau đó, bà N bán heo và có gửi cho anh số tiền 6.000.000đ, còn nợ lại anh số tiền 22.410.000đồng. Sau đó, bà N có mua thêm 10 bao thức ăn với số tiền 2.500.000đ. Tổng cộng số tiền bà N còn thiếu anh là 24.910.000đồng và bị đơn cũng thừa nhận là có thiếu tiền thức ăn của anh V như anh V đã trình bày đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi mua thức ăn còn thiếu bà N không trả hết tiền thiếu cho anh V theo như thỏa thuận. Vì vậy anh V yêu cầu bà N trả tiền có căn cứ theo quy định Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh V. Về lãi suất tại phiên tòa hôm nay anh V tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi suất, xét đây là sự tự nguyện của anh V phù hợp quy định tại Điều khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX chấp nhận phần rút lại yêu cầu tiền lãi của anh V và đình chỉ yêu cầu này của anh V đối với bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng trước đó đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Nguyên đơn cũng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng

mặt bà N căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà N. Tại phiên tòa hôm nay anh V rút lại yêu cầu phần tiền lãi đối với bà N, xét việc anh V tự nguyện rút lại yêu cầu này là phù hợp không trái quy định pháp luật nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu này của anh V và đình chỉ đối với phần yêu cầu lãi suất của anh V đối với bà N.

[2] Về nội dung:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Từ khoảng tháng 12/2016 đến khoảng tháng 5/2017 thì anh V có bán thức ăn gia súc thiếu cho bà Trần N với tổng số tiền là 28.410.000đồng. Sau đó, bà N có gửi cho anh số tiền 6.000.000đồng, còn nợ lại anh số tiền 22.410.000đồng. Sau đó, bà N có mua thêm 10 bao thức ăn với số tiền 2.500.000đồng. Tổng cộng số tiền bà N còn thiếu anh là 24.910.000đồng bà N hứa trả nhưng không trả cho anh việc này là có xảy ra trên thực tế và bà Trần N cũng thừa nhận việc có mua bán và có thiếu tiền thức ăn của anh V như anh V đã trình bày. Sau khi mua bán với anh V bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên mua. Vì vậy: tại phiên tòa hôm nay anh V yêu cầu bà N trả phần tiền còn thiếu là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005 nghĩ nên chấp nhận. Còn việc bà N cho rằng hiện nay bà lớn tuổi xin trả dần số tiền này và yêu cầu anh V chuyển nhượng đất của bà thì bà sẽ trả tiền cho anh V. Tuy nhiên yêu cầu này của bà anh V không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu này của bà N.

[3] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thị xã Ngã Năm phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: nguyên đơn anh V có mua bán với bà N từ 12/2016 đến 5/2017 bà N còn thiếu anh V số tiền 28.410.000đồng, sau đó gởi trả số tiền 6.000.000đồng và bà N có mua thiếu thêm 2.500.000đồng. Tính đến ngày 05/7/2017 bà N còn nợ anh V số tiền 24.910.000 đồng đến nay chưa trả, bà N cũng thừa nhận còn nợ số tiền nêu trên nên xem đây là tình tiết không cần chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc anh V yêu cầu bà N trả phần tiền còn thiếu là có căn cứ nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của anh V.

Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay anh V rút lại yêu cầu phần tiền lãi đối với bà N, xét yêu cầu này là phù hợp không trái quy định pháp luật đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu này của anh V và đình chỉ đối với phần lãi suất của anh V đối với bà N. Xét ý kiến trình bày và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần N phải chịu nhưng do bà N đã trên 60 tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn nộp tiền án phí cho bà N. Anh V được trả lại tiền

tạm ứng án phí 623.000đồng theo biên lai thu số 0001492 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 91, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 305, Điều 428, 438 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 357, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm V về việc yêu cầu bà Trần N trả phần tiền còn thiếu.

Buộc bà Trần N trả cho anh Phạm V số tiền thức ăn còn thiếu là 24.910.000đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm mười ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N còn phải trả lãi cho anh V theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

Đình chỉ phần yêu cầu tính tiền lãi suất của anh V đối với bà N.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần N được miễn án phí. Hoàn trả cho anh Phạm V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 623.000đồng (Sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001492 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh